

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC

QUYỂN III

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ánh sáng trên đỉnh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng vô cùng. Ánh sáng của sao, trăng và mặt trời ở trong hư không không thể tự vận hành hay xoay chuyển và cũng không tinh khiết. Ánh sáng ấy còn bị mây mờ bao phủ không xuất hiện. Còn ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu trong cõi nước và luôn tỏa chiếu rực rỡ khắp các cõi nước khác, không bao giờ bị tối tăm.

Trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có thời gian một ngày, hai ngày, không có mười lăm ngày hay một tháng, không có năm tháng hay mười tháng, không có năm năm hay mười năm, không có trăm năm hay ngàn năm, không có vạn năm, ức năm, ức vạn năm, mười ức vạn năm, không có trăm ngàn ức vạn năm, không có ngàn ức ức vạn năm, không có một kiếp hay mười kiếp, không có trăm kiếp hay ngàn kiếp, không có vạn kiếp hay mười vạn kiếp, không có ngàn ức vạn kiếp, không có trăm ngàn vạn ức kiếp.

Đức Phật dạy:

–Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng vô cùng tận, ánh sáng ấy tồn tại vô số kiếp, sau đó lại chiếu sáng đến vô số kiếp nữa. Nếu lấy vô số kiếp thì không thể tính được, vô số kiếp không bao giờ có sự tối tăm. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và chư Thiên không bao giờ bị tan hoại. Vì sao? Vì tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh dài vô tận mà cõi nước thì vô cùng tốt đẹp, cho nên như vậy.

Đức Phật dạy:

–Tuổi thọ của Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vô số kiếp về

sau hay vô số kiếp về sau nữa, không bao giờ nhập diệt. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh giáo thọ nơi thế gian muốn hóa độ khắp mười phương vô số cõi nước, chư Thiên, loài người cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít, Đức Phật đều muốn tất cả vãng sinh về nước của mình và làm cho họ đắc đạo Niết-bàn. Phật muốn các Bồ-tát được làm Phật tức liền thành Phật. Đã thành Phật rồi chuyển bánh xe pháp giáo hóa khắp mười phương, từ chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít, Đức Phật đều muốn cho họ được làm Phật. Khi đã làm Phật rồi, lại giáo hóa vô số chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít đều được vào đạo Niết-bàn.

Những chúng sinh nào đáng được giáo thọ, Phật liền giáo thọ và lần lượt được độ thoát, cho đến đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật-bích-chi, tiếp đến được độ thoát, đều được đạo quả Niết-bàn.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chưa muốn nhập diệt và có sự độ thoát lần lượt như vậy. Đức Phật trụ vô số kiếp, vô số kiếp không thể tính toán, và không bao giờ nhập Niết-bàn.

Vô số chư Thiên và loài người cho đến vạn loại côn trùng trong mười phương được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhiều không thể tính hết. Những chúng sinh đạt đạo quả A-la-hán, đạo quả Niết-bàn cũng nhiều vô số, không thể tính đếm được.

Ân đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đã ban bố cho mọi loài khắp mười phương vô tận, ân đức ấy thật sâu xa vô lượng, làm sao nói hết được. Trí tuệ, giáo hóa và sự chỉ dạy của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đã phát xuất ra từ sự hành đạo, truyền bá khắp mười phương vô lượng vô biên từ trên trời đến dưới trời, nhiều vô tận. Sinh, lão, bệnh, tử rất nhiều, không thể tính kể, nhiều vô cùng tận và đều được độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ông có muốn biết tuổi thọ vô cùng tận của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Con rất muốn nghe, biết điều đó.

Đức Phật bảo:

–Ông hãy nghe rõ. Giả sử làm cho chư Thiên, loài người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít trong vô số cõi Phật trong mười phương đều được ở cõi người và trở thành A-la-hán, Phật-bích-chi v.v... tất cả cùng nhất tâm tọa thiền, cùng kết hợp trí tuệ lại làm một nỗ lực, cùng tính biết tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp, nhưng hoàn toàn không ai có thể tính biết được tuổi thọ vô cực của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Hay nói cách khác, nếu tính thời gian chư Thiên, loài người, cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít trong ngàn cõi Phật đều được làm người và trở thành A-la-hán, Phật-bích-chi v.v... rồi cùng nhất tâm tọa thiền, cùng kết hợp trí tuệ lại thành một, thì có thể tính được. Chứ nỗ lực cùng tính số Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là bao nhiêu ngàn vạn ức người, thì hoàn toàn không ai có thể tính biết được.

Đức Phật dạy:

–Tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất lâu dài, vô tận. Ánh sáng của Phật cũng tỏa chiếu mênh mông, tốt đẹp sâu xa vô cùng vô tận. Ai có thể tin hiểu sự kỳ diệu này. Chỉ có Đức Phật tự biết.

Bồ-tát A-dật nghe những lời Phật dạy, rất vui mừng, quỳ gối chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về tuổi thọ rất lâu dài của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng oai thần, ánh sáng đại trí tuệ rực rỡ, hoàn hảo; là chỉ riêng Đức Phật ấy mới có phải không?

Đức Phật bảo:

–Đến khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhập diệt, đệ tử của Ngài là Bồ-tát Áp-lâu-hằng sẽ làm Phật, thống lãnh về trí tuệ và chủ trì giáo thọ cho khắp mười phương thế gian. Đức Phật ấy hóa độ cho chư Thiên, loài người, cho đến vạn loại côn trùng, làm cho chúng đều đạt được đạo Niết-bàn của Phật. Phước đức hoàn hảo của Bồ-tát Áp-lâu-hằng sẽ giống như bậc thầy là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Vị Phật này trụ ở đời vô số kiếp không thể tính hết được và duy trì giáo pháp của bậc Đại sư với số kiếp không thể tính đếm được, sau đó mới nhập Niết-bàn.

Tiếp đến là Bồ-tát Ma-ha-na-bát sẽ làm Phật, chủ trì về trí tuệ và thống lãnh giáo hóa tất cả. Phước đức hóa độ của Đức Phật này cũng như bậc thầy là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Vị Phật này trụ ở đời vô số kiếp, không nhập Niết-bàn, kế tục truyền thừa, thọ trì kinh đạo rất sáng suốt nên đất nước cực kỳ tốt đẹp, an vui. Giáo pháp của Phật ấy không bao giờ đoạn tuyệt và không thể cùng tận.

Tôn giả A-nan quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Phật dạy, trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di. Vậy thì cõi trời Tứ Thiên vương và cõi trời Đao-lợi nương vào những nơi nào để an trú? Con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông có ý nghi ngờ về chỗ của Phật chăng? Nước trong biển cả khắp thiên hạ, nơi mười phương vô cùng vô tận không có bến bờ, một người dùng đấu mà múc hết nước làm cho khô cạn được chăng? Trí tuệ Phật cũng vậy, bao la vô cùng vô tận, không có bến bờ.

Theo trí tuệ của Ta thấy biết thì chư Phật thời quá khứ đã qua, những vị có tên là Thích Ca Văn Phật như Ta nhiều như cát sông Hằng, mỗi một hạt cát là một Đức Phật. Những vị mới bắt đầu cầu làm Phật có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật cũng nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Phật ngời hường về phương Nam, thấy Phật hiện tại có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Chư Phật thời quá khứ và hiện tại khắp mười phương có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật đều như số cát của mười sông Hằng, mỗi một hạt cát là một Đức Phật. Số lượng như vậy Phật đều biết tất cả.

Đức Phật dạy:

–Từ thuở quá khứ xa xưa vô số kiếp đến nay, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vạn ức kiếp, ức vạn kiếp, đều có Phật xuất hiện trong mỗi kiếp. Chư Phật quá khứ đã qua, một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, đều có Phật xuất hiện trong vạn ức Phật, và mỗi một Phật có tên riêng không giống nhau. Những Đức Phật khác tên với Ta bắt đầu phát tâm vào kiếp vị lai sẽ thành Phật một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vạn ức kiếp, ức vạn kiếp. Trong

kiếp có một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, vạn ức Phật, trong vạn ức Phật có Phật, mỗi Đức Phật có một danh hiệu mà danh hiệu đó khác nhau không giống danh hiệu chư Phật. Khi đó có Đức Phật hiệu Thích Ca Văn Phật như Ta. Vô số cõi Phật trong mười phương, Đức Phật hiện tại, tiếp đến cõi khác có Phật khác, một cõi Phật cho đến mười cõi Phật, trăm cõi Phật, ngàn cõi Phật, vạn cõi Phật, ức cõi Phật, vạn ức cõi Phật, ức vạn cõi Phật, trong cõi Phật có Phật, và mỗi một Phật có danh hiệu riêng. Danh hiệu ấy thường khác nhau và không có danh hiệu nào như Ta.

Trong vô số chư Phật khắp mười phương, lâu lâu có một vị tên Thích Ca Văn Phật như Ta. Trong đời quá khứ đến hiện tại ở khắp mười phương với thời gian lâu xa diệu vợi ấy, trí Phật thường an nhiên biết rõ mọi chuyện từ trước đến nay trải qua vô lượng kiếp không thể tính kể được. Hơn nữa, ngay cả oai thần cao cả của vô số Phật, Đức Thích Ca Văn cũng biết rõ. Nói chung, đạo hạnh và trí tuệ của Phật xuyên suốt khắp tất cả mọi thời, ở khắp mọi nơi không ai có thể đem so sánh hay suy lường được.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất sợ hãi đến nổi lông tóc đều dựng ngược. Tôn giả bạch Phật:

–Con không dám có ý nghi ngờ về cảnh giới của Phật. Sở dĩ con hỏi Phật, vì các cõi khác đều có núi Tu-di để làm nơi cư trú cho cõi trời Tứ Thiên Vương và cõi trời Đao-lợi. Con sợ sau khi Phật nhập diệt, hoặc có hàng trời, người, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến hỏi con về cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tại sao không có núi Tu-di để cho cõi trời Tứ Thiên vương và cõi trời Đao-lợi nương vào, thì con chẳng biết phải làm sao nữa. Do vậy, nếu bây giờ con không hỏi Phật, để đến khi Phật nhập diệt thì con sẽ đem những lời này hỏi ai, và ai sẽ trả lời cho con? Chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai có thể giải thích được điều này. Thế nên con hỏi Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu nói như vậy thì cõi trời Diệm thiên, cõi trời Đâu-suất, cho đến cõi trời Phạm Thiên đều nương vào đâu để an trú?

Tôn giả A-na thưa:

–Các trời này đều cư trú trong hư không, chứ không nương vào đâu cả.

Đức Phật bảo:

–Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di cũng như vậy. Cõi Tứ Thiên vương, cõi Đao-lợi đều tự nhiên ở trong hư không, không có nương tựa vào chỗ nào cả. Phật có oai thần vĩ đại, tự tại tùy theo ý muốn mà vui sống. Ý muốn ấy không bao giờ có mặt của sự tính toán hay do dự. Chư Thiên thường tự nhiên ở trong hư không, và hoạt động theo ý thích riêng của mình, hướng chi Đức Phật có nhiều oai thần vĩ đại tự tại như vậy.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất hoan hỷ, liền quỳ gối chấp tay thưa:

–Trí tuệ Phật biết rõ mọi việc từ thời quá khứ, hiện tại đến vị lai trong khắp mười phương, vô cùng, vô tận, không bờ bến. Một trí tuệ cao vời, sâu xa, tuyệt diệu, cực kỳ thông suốt, an vui tốt đẹp không gì sánh được. Oai thần của Phật cũng thật tôn quý, không ai sánh kịp.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Những người trong thế gian, hoặc thiện nam, thiện nữ mong muốn vãng sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì có ba hạng tùy công đức đã làm lớn - nhỏ mà chuyển đến quả không thể bằng nhau. Ba hạng người đó là:

1. Hạng người tối thượng đệ nhất là lìa xa gia đình, từ bỏ vợ con, đoạn tuyệt ái dục. Người này xuất gia làm Sa-môn, thành tựu đạo giải thoát, thường hành đạo Bồ-tát, phụng hành sáu pháp Ba-la-mật. Khi đã làm Sa-môn, người này không nên thiếu mất kinh giới, tâm từ tinh tấn, không có tâm sân hận, không giao hợp cùng người nữ, trai giới thanh tịnh, tâm không tham tiếc, chuyên lòng mong ước sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chí tâm chánh niệm không ngưng nghỉ. Do vậy trong đời hiện tại, người này ngay khi cầu đạo, trong lúc ngủ đều mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, các Bồ-tát và A-la-hán. Đến khi người này qua đời, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát và A-la-hán bay đến tiếp đón sang nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người này sẽ hóa sinh trong hoa sen ở ao bằng

bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, làm Bồ-tát bất thoái, tức thời cùng với các Bồ-tát bay đi cúng dường vô số chư Phật trong mười phương, trí tuệ dũng mãnh, tâm ý hân hoan, ưa nghe kinh đạo. Nơi cư trú của người này là nhà cửa bằng bảy báu tự nhiên hiện ra trong hư không để tha hồ làm theo ý mình và đi đến gần Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật bảo:

–Những người nào muốn sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hãy nên tinh tấn giữ gìn kinh giới và thực hành như pháp trên. Người được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được mọi người tôn kính. Đây là hạng người thứ nhất.

Đức Phật dạy:

–Trong những người này, có người mong được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, tuy không thể xa gia đình, bỏ vợ con, đoạn tuyệt ái dục, làm Sa-môn, nhưng phải giữ gìn kinh giới không để khuyết-mất, làm nhiều việc bố thí cúng dường, tin hiểu lời Phật dạy với lòng trung tín chí thành, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, làm chùa, xây tháp, xông hương, rải hoa, thắp đèn, treo các loại tơ lụa nhiều màu v.v... Nếu thực hiện các pháp như vậy với tâm không tham tiếc, không sân hận, trai giới thanh tịnh, từ tâm, tinh tấn đoạn niệm dục, mong được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh trong một ngày một đêm không gián đoạn thì trong đời hiện tại, người ấy trong giấc mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Đến khi hết tuổi thọ nơi cõi Dục, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hóa hiện cho người ấy thấy cõi nước và Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được trí tuệ dũng mãnh.

Đức Phật dạy:

–Người thực hành việc bố thí như vậy mà sau đó lại hối tiếc, trong tâm do dự, nghi ngờ, không tin rằng bố thí và làm những việc thiện đời sau sẽ được phước, không tin rằng có nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không tin rằng mình sẽ sinh sang nước ấy. Tuy có tâm nghi ngờ như vậy, nhưng người ấy vẫn tiếp tục nhớ nghĩ kinh giới không dừng nghỉ. Người ấy lúc tin, lúc không tin, ý chí do dự, không có sự chuyên nhất, tiếp tục kết tập nghiệp thiện và nguyện được

vãng sinh. Nhờ vậy, khi người ấy bị bệnh, sắp qua đời thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tự hóa làm hình tượng làm cho mắt người ấy thấy Phật, nhưng miệng thì không thể nói, trong tâm rất hoan hỷ phấn chấn, ý nghĩ rằng: “Ta hối tiếc là không biết tăng thêm trai giới và làm nghiệp thiện, để nay sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Người ấy cảm thấy hối lỗi trong tâm. Khi đã biết sám hối, tội lỗi của người ấy giảm đi rõ rệt không gì sánh bằng. Và qua đời sau, người ấy tức thì được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhưng chưa thể đến trước chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh được. Từ xa, người ấy trông thấy bảy báu tự nhiên ở bên cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm vô cùng hoan hỷ, liền đến dừng lại trong thành ấy, tức thì được hóa sinh trong hoa sen ở ao bảy báu, thọ thân tự nhiên cao lớn. Người ấy ở trong thành này khoảng thời gian năm trăm năm. Thành này có chiều ngang - dọc là hai ngàn dặm. Trong thành cũng có nhà cửa bằng bảy báu. Ở trong nhà tự nhiên đều có ao tắm bảy báu. Trong ao tắm tự nhiên có hoa đẹp mọc ven bờ. Phía trên ao tắm có những hàng cây bảy báu tự tạo thành năm âm thanh vi diệu. Khi người ấy muốn ăn uống thì trước mặt tự nhiên có thức ăn ngon, đầy đủ trăm vị, tùy theo sở thích đều có cả.

Người ấy ở trong thành rất sung sướng. Trong thành có những vật dụng tự nhiên như ở cõi trời Đao-lợi. Người ấy ở trong thành không thể đi ra ngoài và không thể gặp được Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà chỉ thấy ánh sáng tỏa chiếu của Ngài. Khi thấy như vậy trong lòng hối tiếc, chỉ hân hoan vui mừng mà thôi. Người ấy cũng không được nghe kinh, không được thấy những thầy Tỳ-kheo, không được thấy biết dung mạo các vị Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh như thế nào. Người ấy đã có những tâm niệm như vậy nên chỉ thích ứng với một ít phước nghiệp như vậy. Phật cũng không khiến cho người ấy được như thế mà do các việc làm của bản thân tự nhiên được phước báo đó, đồng thời tự tâm người ấy hướng đến con đường đi vào trong thành. Vốn xưa khi người ấy cầu đạo Bồ-đề, tâm và miệng không hợp nhất, lời nói và ý niệm không thành thật, nghi ngờ kinh Phật, không có niềm tin hướng về Phật nên tự nhiên phải vào con đường ác. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thương xót,

dùng oai thần dẫn dắt vào trong thành này. Người ấy năm trăm năm mới được ra, đi đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nghe kinh nhưng tâm không thông hiểu và không được ở trong chúng Bồ-tát, A-la-hán, Tỳ-kheo để nghe kinh. Vì đã xa lìa nơi chốn, nhà cửa trên đất liền nên không thể làm cho nhà cửa rộng lớn tùy ý thích như trong hư không được. Lại cách Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất xa, không thể gần gũi bên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người ấy trí tuệ tối tăm nên không hiểu kinh nhiều, tâm không vui vẻ, ý không cởi mở. Thời gian sau, trí tuệ thông đạt dần, hiểu được kinh, tinh tấn dũng mãnh, tâm ý vui vẻ nên người ấy cũng được như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì người ấy vào đời trước, trong khi cầu đạo, không giữ trai giới, thiếu sót pháp kinh, tâm ý nghi ngờ, không tin lời Phật dạy, không tin kinh điển sâu xa, không tin rằng bố thí, cúng dường, làm việc thiện đời sau sẽ được phước mà còn có ý hối tiếc, không tin sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không chí tâm làm việc công đức. Thế nên những người như vậy xếp vào hạng thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Hạng người thứ ba là nguyện được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, nhưng không bố thí cúng dường, không thấp hương rải hoa, thấp đèn, treo tơ lụa nhiều màu, làm chùa, xây tháp, cúng thực phẩm cho Sa-môn. Người này đoạn trừ ái dục không tham tiếc, tâm từ tinh tấn, không sân hận, trai giới thanh tịnh. Người thanh tịnh như vậy nhất tâm mong cầu được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh trong suốt mười ngày đêm không gián đoạn. Đến lúc qua đời, được vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, có trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính.

Đức Phật dạy:

–Người thực hiện những việc như vậy về sau lại hối tiếc, ý niệm nghi ngờ, không tin rằng làm việc thiện đời sau sẽ được phước, không tin sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Mặc dầu vậy, người này vẫn tiếp tục được vãng sinh. Đến khi người này bị bệnh, sắp qua đời thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh làm cho trong giấc mộng được trông thấy cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm hoan hỷ, ý tự nghĩ rằng: “Ta hối tiếc mà không biết được sự lợi ích của việc

tạo nghiệp thiện, nay sẽ sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Người này chỉ nghĩ trong tâm nhưng miệng không thể nói được và cảm thấy hối lỗi. Người biết hối lỗi thì lỗi sẽ giảm bớt, không gì sánh bằng. Và người này qua đời, được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhưng không thể đến trước Đức Phật được. Từ xa người này trông thấy thành bảy báu rộng hai ngàn dặm, vui vẻ trong lòng và muốn dừng lại trong thành này nên hóa sinh trong hoa sen ở ao bảy báu, thân hình tự nhiên cao lớn. Trong thành này cũng có cách thức như thành trước, vật dụng có tự nhiên, sánh bằng trên trời Đao-lợi. Người này ở trong thành năm trăm năm mới được ra khỏi, đi đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm vô cùng hoan hỷ. Người này nghe kinh nhưng tâm không thông hiểu, ý không vui vẻ, trí tuệ tối tăm nên ít hiểu được kinh. Vì nơi chốn, nhà cửa trên đất liền nên không thể làm cho nhà cửa rộng lớn tùy ý thích như trong hư không được. Lại cách Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cũng như hạng người trên. Hạng người hồ nghi thứ hai này, thời gian lâu sau, trí tuệ sẽ thông đạt, hiểu được kinh điển, tâm dũng mãnh, hân hoan như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì người này vào đời trước, khi cầu đạo lại có lòng hối tiếc, hồ nghi, lúc tin lúc không tin, không tin làm điều thiện nhưng về sau có làm thiện nên được phước đức, tự nhiên được quả báo như vậy. Tùy theo công đức trọn vẹn mà tự nhiên hưởng đến việc thuyết kinh, hành đạo, công đức siêu việt, cao vời không gì sánh kịp.

Đức Phật dạy

–Người mong cầu hành đạo Bồ-tát sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, sau đó đều chứng đắc quả vị bất thoái chuyển của Bồ-tát. Bồ-tát Bất thoái đều có ba mươi hai tướng tốt, sắc vàng ròng và tám mươi vẻ đẹp, sẽ thành Phật, tùy tâm mong cầu sẽ thành Phật ở cõi nào theo ý muốn. Người này không bao giờ bị rơi vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Tùy theo sự tinh tấn cầu đạo mà mọi sự việc sớm được viên thành. Cầu đạo không ngưng nghỉ sẽ đạt được kết quả như sự mong cầu.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật cùng chư Thiên, vua và dân chúng:

–Ta cũng bảo rằng: Những ai muốn sinh vào nước Phật Vô

Lượng Thanh Tịnh, mặc dù không tinh tấn, thiên định, giữ kinh giới nhiều, nhưng chính yếu là làm nghiệp thiện: Một là không được giết hại mạng sống. Hai là không được trộm cắp. Ba là không được dâm dục, xâm phạm vợ - chồng người khác. Bốn là không được nói dối trá. Năm là không được uống rượu. Sáu là không được nói lưỡi hai chiều. Bảy là không được nói lời hung ác. Tám là không được nói lường gạt. Chín là không được có tâm ganh ghét. Mười là không được tham dục. Không được có tâm tham lam, bòn sẻn. Không được sân hận. Không có ngu si. Không được tùy tâm ham muốn. Không được nuôi tiếc. Không được nghi ngờ.

Hãy nên làm việc hiếu thuận, hãy trung tín chí thành, hãy thọ trì lời kinh sâu xa của Phật, hãy tin là làm việc thiện đời sau được phước. Nếu phụng trì đúng pháp như vậy không thiếu sót thì sẽ được tùy tâm sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Điều cần thiết là nên giữ gìn trai giới, nhất tâm thanh tịnh, ngày đêm luôn nghĩ nhớ là muốn sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không gián đoạn. Những người như thế Ta đều thương xót họ và làm cho tất cả được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Người thế gian vì ngưỡng mộ Hiền Thánh nên ở nhà tu thiện, làm việc đạo. Tuy nhiên do sống cùng vợ con nên thường nhớ nghĩ ái dục, âu lo và ân nghĩa, hoặc lắm công nhiều việc nên không có nhiều thời gian để trai giới và nhất tâm thanh tịnh. Tuy không được xuất gia, nhưng cũng có lúc rảnh rỗi, lắng tâm chánh niệm, ý nghĩ những điều thiện và chuyên nhất hành đạo trong mười ngày mười đêm không làm việc gì khác.

Sau đó, khởi tâm tư duy thật sâu xa, mong thân này được độ thoát, chấm dứt suy nghĩ, buông bỏ âu lo, không nhớ đến việc nhà, không nằm chung giường với người nữ, tự đoan chánh thân tâm, đoạn trừ ái dục, nhất tâm trai giới thanh tịnh, hết lòng mong được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong một ngày một đêm không ngưng nghỉ. Những người này đến lúc qua đời đều được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hóa sinh trong ao bảy báu, được trí tuệ dũng mãnh, nơi chốn nhà cửa bằng bảy báu, hành động

tự tại tùy theo ý muốn, cũng như hạng người thứ nhất.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Khấp mười phương, vô số chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả đều sinh vào chúng hội của nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mỗi người đều ngồi trên một hoa sen lớn trong ao bảy báu tự biểu hiện đạo đức tốt đẹp. Mỗi người đều tự nói về đời trước của mình khi còn cầu đạo Bồ-đề. Họ nhớ biết rõ ràng từ đầu đến cuối về những làm việc tốt đẹp của mình, cũng như việc trì giới, ưa thích thọ trì kinh pháp, thực hiện các công đức, biết được chỗ sâu cạn hay cao thấp của kinh điển, hiểu rõ được cao thấp hay dày mỏng và thấu suốt đạo tự nhiên để thành tựu trí tuệ dũng mãnh. Họ cùng quán chiếu lẽ nghĩa và pháp hòa thuận. Mỗi người cảm thấy hoan hỷ phấn chấn, trí tuệ dũng mãnh không ai theo kịp.

Đức Phật dạy:

–Còn những người khác thì không thể dự vào việc làm công đức. Do làm thiện ít ỏi, nên họ không tin những điều này. Họ thường lưỡi biếng nên mới đưa đến hậu quả như thế. Đến lúc nghe giảng kinh hành đạo, tự nhiên họ bức xúc và trả lời chậm chạp. Trí đạo lại cao vời, siêu tuyệt, lỗi lạc nên họ phải riêng chịu thấp hèn không sao hiểu nổi. Đến khi gặp việc liên sinh hối tiếc. Thử hỏi người đã làm việc không tốt rồi, sau đó hối tiếc thì có ích gì? Có chăng là sự nuối tiếc tồn tại mãi trong lòng mà thôi.

Đức Phật dạy:

–Các chúng Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều tự vân tập trong đạo tràng lớn, buộc tâm định ý, nghiêm thân chánh hạnh, tự tại thông đạt. Họ cùng bay đi với nhau tùy ý ra vào, cúng dường vô lượng, tâm ý an lành hoan hỷ, thích cùng xem kinh, hành đạo, hòa hiếu học tập, trí tuệ vượt bậc, chí như hư không, tinh tấn cầu nguyện. Họ không bao giờ có tâm chán nản. Ý chí của họ thật bền bỉ không bao giờ có sự lay chuyển và không lúc nào có sự lưỡi nhác. Mặc dù thấy bên ngoài chư vị hầu như chậm chạp nhưng bên trong ẩn chứa một sự nhạy bén nhanh nhẹn. Các vị đi lại tự tại trong hư không chưa từng bị vướng mắc. Đối với các vị ngoại giới và

nội tại đều tương ứng nên tâm ý thường thẳng thắn bình lặng không hề vướng bận ái dục, buông thả mọi thứ và không hề sinh khởi những cấu uế xấu ác. Chí nguyện của họ luôn an tịnh, tốt đẹp tuyệt vời, không tăng không giảm. Họ thường cầu đạo hòa chính, không tin diên đảo tà vạy, thấy đúng chánh pháp theo kinh chỉ giáo, không hề có lỗi lầm sai trái. Những người này sống trong mực thước, đạo khắp mười phương mà không bị trở ngại, tùy ý tự tại đạt đến vô cùng vô tận, khắp nơi đều là đạo, an lạc thênh thang và khoáng đạt. Họ chỉ nghĩ đến đạo chứ không nghĩ một điều gì khác, không có âu lo chỉ lo siêng năng, phiêu diêu tự tại như đứng giữa hư không, an lạc chẳng chút mong cầu, hết lòng tìm cầu làm việc phước đức tốt đẹp, đầy sự từ ái bao dung, tinh tấn. Đối với họ, từ nội tâm đến ngoại cảnh đều hợp với lẽ nghĩa, thông suốt không trái ngược, hòa thuận thích ứng, bao la từ trong đến bên ngoài, đã đạt đến giải thoát, tiến thẳng vào Niết-bàn, khiến cho đạo hạnh cùng tỏa sáng. Họ tự nhiên giữ gìn cho nhau khiến niềm an lạc luôn hòa quyện trong chân tánh và trong sáng vô ngần, đồng thời chí nguyện cao siêu thường chiếu soi rạch ròi tuyệt diệu không bao giờ gián đoạn. Vả lại, họ đã thấu suốt và thông đạt thực tướng tự nhiên của hiện tượng nên mọi thứ đều tự nhiên xuất hiện. Chẳng hạn như ánh sáng tự nhiên hiện rõ năm thứ ánh sáng khác nhau và có chín màu tuyệt đẹp. Năm ánh sáng với chín màu ấy lại xen nhau xoay chuyển đến trăm, ngàn lần, rồi tự nhiên tối trắng, tự nhiên thành bảy báu, gom tất cả thành vạn vật. Ánh sáng xen cùng sự sáng, đều phát ra mọi sự tốt đẹp, thật đặc thù vô tận.

Cõi nước ấy rất thù thắng, tốt đẹp như thế này, tại sao mọi người không hết sức làm điều thiện, tự nhiên nghĩ đến đạo nương vào nơi không nhằm thấu suốt tất cả không chướng ngại như bỏ chí nguyện giữa hư không. Vì sao mỗi người không tinh tấn, nỗ lực tìm cầu để có thể đạt đến chỗ siêu tuyệt, sinh nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh A-di-đà, nhằm đoạn trừ năm đường ác bị ám chướng che lấp để thẳng tiến đến đạo giải thoát vô biên để như qua lại chỗ không người?

Cõi nước ấy không có sự trái nghịch mà chỉ tự nhiên tùy ý

muốn. Vậy tại sao không bỏ việc đời để đi tìm đạo đức, được sự sống lâu dài, tuổi thọ an vui vô cùng vô tận? Sao lại vì việc đời mà nhiều lo âu không yên ổn? Người đời có thói quen bạc bẽo, cùng tranh cãi những việc không đâu, cùng ở trong chỗ cực khổ vô cùng xấu ác, thân nhọc nhằn sắp đặt đời sống, luôn muốn làm cho đời sống được đầy đủ, không luận cao hay thấp, không luận giàu hay nghèo, không luận già hay trẻ, không luận nam hay nữ, tất cả đều tham luyến tiền tài. Do vậy dù có hay không họ đều vướng mắc nhiều vào ưu tư toan tính. Họ thường che giấu những khổ sâu, nhiều lo âu suy nghĩ, làm nô lệ cho chúng, chẳng có lúc nào được bình an. Như có ruộng thì lo ruộng, có nhà thì lo nhà, có trâu thì lo trâu, có ngựa thì lo ngựa, có gia súc thì lo gia súc, có nô tỳ thì lo nô tỳ v.v... cho đến việc ăn mặc, tiền tài, vàng bạc, châu báu, của cải v.v... tất cả đều phải lo âu. Cứ thế nỗi lo này tiếp nỗi lo khác khiến họ thường xuyên ưu sầu nhớ nghĩ và sợ hãi không bao giờ chấm dứt. Thế rồi một khi bị giặc cướp đoạt lấy của cải, hoặc bị nước cuốn, lửa cháy hay nợ nần, oan gia, họ thường suy sụp tinh thần, tức giận căm phẫn và vội vã lo toan không có giây phút nào thanh thoi khiến bệnh tật phát sinh làm cho thêm khổ sở. Tâm tham lam, ý không lối thoát nên không có tự do. Hoặc ngồi nơi ngục tối tối tàn, cuối cùng đến chết. Đã bỏ thân rồi thì chẳng có ai theo cùng. Người giàu sang cao quý thường có sự lo sợ như thế. Nỗi nhọc nhằn khổ sở này thường xuyên kèm theo mọi thứ bệnh tật trong khí hậu lạnh nóng thất thường.

Người nghèo, nhà cửa chật hẹp, thiếu thốn khổ sở, không có ruộng cũng lo mong có ruộng, không có nhà cũng lo mong có nhà, không trâu cũng lo mong có trâu, không ngựa cũng lo mong có ngựa, không gia súc cũng lo mong có gia súc, không nô tỳ cũng lo mong có nô tỳ, không y phục, tiền tài, vật dụng, thực phẩm v.v... cũng lo muốn có tất cả như vậy. Vừa có một, cảm thấy thiếu một. Có và thiếu này đều phát sinh từ tư tưởng như nhau. Được đầy đủ chút ít rồi cũng cạn kiệt. Như vậy đau khổ lại sinh, lại phải tiếp tục tìm cầu. Những tư tưởng vô ích này chẳng khi nào đạt được. Cả thân và tâm đều nhọc nhằn, đứng ngồi không yên, lo nghĩ theo nhau nên khổ sở cũng tiếp nối khiến cho lửa đốt cháy tâm, không lìa sân hận, ôm

giận một mình, cùng sống chung với đau đớn bệnh tật, hoặc thời tiết lạnh lẽo, nóng bức. Có khi suốt đời bị mạng yếu, cũng chẳng chịu làm điều thiện, làm việc đạo. Đến lúc chết rồi phải một mình đi xa thăm thẳm, không biết được mình sẽ thác sinh vào con đường nào, lành hay dữ.

Do vậy, làm người ở thế gian này đối với cha mẹ, anh em, chồng vợ trong gia đình hay thân thuộc bên ngoài, phải nên thương yêu kính trọng nhau, không nên oán ghét nhau, dù có hay không cũng nên giúp đỡ nhau, không nên có tâm tham lam, lời nói và thái độ cư xử phải hòa thuận, chớ trái nghịch với nhau. Nếu người có tâm tranh chấp nhau thì sự giận dữ bộc phát. Đời này ý ganh ghét nhau một chút thì đời sau chuyển thành oán thù kịch liệt. Vì sao? Vì đời này đã muốn tàn hại lẫn nhau, dù chưa có cơ hội để thực hiện. Tuy nhiên do hận thù ăn sâu trong tâm thức không thể nguôi ngoai nên đời sau gặp lại liền chống đối và gây gổ nhau.

Con người sống trong ái dục thế gian, đến và đi một mình trên con đường sinh tử, tự thân đi vào chỗ khổ hay vui chứ không ai có thể thay thế được. Thiện ác biến hóa, tội lỗi khác nhau. Nghiệp đời trước dù nhanh hay chậm thì vẫn phải một mình đi vào nơi cõi khác ứng với những gì đã tạo tác sau khi nhắm mắt xuôi tay và không hay biết đó là chốn nào. Thiện hay ác tự nhiên lôi kéo sinh vào, tối tăm mù mịt, dài đặc biệt ly trên con đường không đồng hội ngộ, không thể hẹn trước. Khó thay! Khó thay! Biết bao giờ gặp lại? Vì sao không buông bỏ những sự kiện ấy? Vì thế khi còn trẻ trung khỏe mạnh, mỗi người hãy tự nỗ lực làm điều thiện, tinh tấn cầu mong giải thoát, có thể được trường thọ. Sao không chịu cầu đạo mà còn cần cầu chờ đợi cái gì, hoặc mong thú vui nào khác nữa?

Người đời như vậy, không tin làm thiện, không tin hành đạo sẽ đắc đạo, không tin sau khi chết tái sinh, không tin bố thí cúng dường được phước đức. Họ không tin gì cả và cho việc đó không đúng như vậy. Nói rằng không có việc này nhưng họ bị lệ thuộc vào. Hãy tự thấy như vậy, hãy cùng nhau xem xét, chuyển tiếp thừa nhận từ trước đến sau. Ngoài sự dạy dỗ của người cha, ông tổ ông sơ của họ vẫn không làm thiện. Vốn không làm việc đạo nên thể chất ngu si,

tinh thần hôn ám, tâm ý bế tắc, không thấy con đường thánh thiện, tuyệt nhiên không thể thấy được sự sinh tử của kiếp người. Đến khi chết rồi thần thức mờ mịt chẳng rõ về đâu, chẳng biết con đường mình đi là thiện hay ác và không có ai nói cho họ về việc làm thiện ác, phước đức, về tai ương, lỗi lầm, tai vạ chém giết nên mạnh ai nấy tranh nhau làm. Sự tình này rất phổ biến ở đời, đến nỗi xoay vòng liên tục nơi đường sinh tử, điên đảo trên dưới không thể nhận rõ nguồn gốc của vô thường và mọi thứ từ quá khứ đến vị lai đều thường xuyên biến đổi.

Đối với lời chỉ dạy dẫn dắt này, người ít tin đạo thì sẽ bị sinh tử không ngừng. Hạng người như vậy ở tận cùng nơi tối tăm mê muội, không tin lời kinh mà muốn ý được vui, lòng không suy tính, ngu si nơi ái dục, không hiểu đạo đức, bị mê hoặc giận tức, tham đắm tài sắc, mắc tội không đắc đạo, phải ở nơi nhọc nhằn khổ cực rồi lại sinh vào đường ác, không bao giờ được ngưng nghỉ. Thật đáng thương thay cho nỗi đau đớn không ngừng!

Hoặc khi trong ngoài gia đình có cha con, anh chị, vợ chồng nghĩ đến nghĩa tình sống chết, tiếc thương khóc mãi không thôi. Buồn lo nghĩ nhớ ân tình gắn chặt nhiều năm, tâm ý khổ đau vương vấn thiết tha suốt cả ngày đêm không lúc nào dứt. Đối với những lời chỉ dạy đạo đức, tâm không tỏ ngộ vì không xa lìa ái dục tình. Thần thức bị lấp ngăn, che phủ, rồi lần lượt đáp đối nhau trong cõi mịt mù, không suy tính được. Đến khi tự tâm đoạn chánh, quyết đoạn việc đời, chuyên nhất hành đạo để trở về cứu cánh thì tuổi đời đã hết nên không thể đạt đạo, không biết làm thế nào cả. Tất cả những hệ tình, phiền toái như vậy đều do tâm tham ái dục mà ra. Vì vậy, trong thế gian, người nghe pháp thoại hầu hết đều không đạt ngộ chỉ trừ dăm ba người hiểu thấu chân kinh.

Thế gian mong manh, không thể nào lười nhác, ỷ lại. Kẻ giàu sang, phú quý tôn ty thượng hạ, nam nữ lớn nhỏ, ai cũng bận rộn công việc của mình, nhọc nhằn khổ sở suốt đời, ôm lòng giết hại, hơi độc tối tăm, chỉ toàn là buồn bã thất vọng. Vì việc làm sai trái nên nghịch lại với đất trời, chẳng thuận nhân từ trái ngược với luân lý đạo đức. Trước đã theo cùng ác nghiệp, hành động buông lung nên

chưa hết tuổi đời bỗng nhiên chết sớm, rơi vào đường ác bị khổ nhiều đời. Khổ đau tiếp nối tính đến ngàn vạn ức năm mà chưa có ngày thoát khỏi. Làm sao nói hết được nỗi khổ đau này? Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, chư Thiên, vua chúa, dân chúng:

–Ta nói cho các ông biết rõ, người làm theo việc thế gian nên vẫn không đắc đạo. Nếu người suy nghĩ chín chắn việc ấy thì sẽ buông bỏ, xa lìa được lỗi lầm kia. Người theo con đường thiện phải kiên trì, chớ có dối trá và làm điều sai trái, càng làm nhiều điều thiện hơn. Hạnh phúc của ái dục - dù lớn nhỏ hay ít nhiều - đều không tồn tại mãi mãi. Nó thường đứt đoạn nên rồi cũng phải xa lìa không thể vui sướng bền lâu.

Vào thời không có Phật, những người có lòng kính tin những lời dạy sâu xa trong kinh, phụng hành đạo thì đều là đệ tử của Ta. Những người vừa mới mong học kinh giới Phật đều là đệ tử của Ta. Những người có ý muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, vợ con, cắt đứt với tiền tài, danh sắc, muốn được làm Sa-môn, làm Tỳ-kheo của Phật, đều là con cháu của Ta. Thực ra sinh ra đời gặp Ta là rất khó. Những người mong được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính, không nên chạy theo sự mong muốn mà giảm sút kinh giới. Người sau có những điều nghi không hiểu nghĩa kinh, hãy đến thỉnh hỏi Phật, Phật sẽ giải thích cho họ.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chắp tay bạch Phật:

–Oai thần của Phật rất cao sâu, Ngài đã dạy kinh an lạc hiền thiện. Chúng con nghe lời kinh Phật, tâm tư thông suốt. Con người thế gian quả đúng như lời Phật dạy hoàn toàn không khác. Nay Phật từ bi thương xót, khai thị cho chúng con một con đường thánh thiện và chỉ dạy cho chúng con một con đường sống, cho sự thấy nghe sáng suốt và được độ thoát lâu dài. Nếu được vãng sinh, chúng con được nghe lời kinh Phật, ai cũng được khai thông trí tuệ, có tâm từ hoan hỷ, hân hoan. Chúng con cùng chư Thiên, đế vương, dân chúng, cho đến vạn loại côn trùng đều nhờ hồng ân Phật, không ai mà không được thoát khỏi sự lo buồn đau khổ. Những lời chỉ dạy của

Phật thật sâu xa vi diệu, vô cùng vô tận.

Trí tuệ của Phật thấy biết mọi sự quá khứ, vị lai, hiện tại trong khắp mười phương. Trí tuệ ấy thật vô lượng vô biên không bờ bến. Khó thay được gặp Phật. Kinh đạo cũng rất khó được nghe. Chúng con được cư trú nơi tâm từ của Phật, được Phật độ thoát như ngày hôm nay đều do đời trước, khi Phật còn cầu đạo Bồ-đề. Chúng con đã phải học hỏi khổ nhọc, tinh tấn nỗ lực mới được như vậy. Ân đức chỗ che, sự ban bố phước đức và phước lộc của Phật thật cao siêu vời vợi. Hào quang tỏa chiếu xuyên suốt khắp đất trời vô tận, khai nhập Niết-bàn, giảng giải kinh điển, pháp chế oai nghi, hoán chuyển khắp mười phương vô cùng vô tận.

Phật là bậc Thầy giáo pháp, là bậc Thánh tôn quý tuyệt vời của khắp quần sinh, không ai có thể sánh bằng. Phật vì chư Thiên, vua chúa, dân chúng khắp mười phương mà làm vị thầy tùy tâm mãn nguyện cho họ, dù lớn hay nhỏ đều làm cho đắc đạo. Hôm nay chúng con được gặp Phật, được nghe âm thanh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chúng con rất vui mừng, ai nấy đều được khai mở trí tuệ sáng suốt.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ông nói như vậy rất đúng. Người có tâm từ ở chỗ Phật, có đại thiện, nghĩ đến Phật thật chân chánh, thời gian rất lâu dài mới có Phật xuất hiện. Nay Ta ở trong cuộc đời khổ đau làm Phật và thuyết pháp giáo hóa, chỉ dạy mọi người được thông đạt, chấm dứt sự nghi ngờ, đoạn tâm chánh hạnh, đoạn trừ ái dục, nhổ sạch gốc rễ xấu ác, tự tại không bị gò bó, trí tuệ hàng đầu, tóm thâu tất cả lưới ràng buộc, chiếu sáng rõ ràng, chỉ bày năm đường, quyết định đúng đắn con đường nào là Niết-bàn hay sinh tử.

Đức Phật dạy:

–Các người từ vô số kiếp đến nay, nhiều không tính hết, hoặc làm đạo Bồ-tát muốn hóa độ chư Thiên, loài người, cho đến vạn loại côn trùng nhỏ nhít, đến nay rất là lâu xa. Người đắc đạo độ thoát nhiều vô số, cho đến người đắc đạo Niết-bàn cũng nhiều vô số. Các người và chư Thiên, vua chúa, dân chúng nơi mười phương, hoặc là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả từ vô số kiếp trước đến nay trôi lăn trong năm đường sinh tử. Than ôi! Những dòng nước

mắt khóc than đưa đến sự ham thích, lo nghĩ, sầu muộn khổ đau không thể nói cho cùng tận. Mãi cho đến hôm nay vẫn sinh tử không dứt.

Bồ-tát A-dật nói:

–Đến nay được gặp Phật, được nghe âm thanh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, khiến chúng con được vô vàn vui sướng. Hay thay! Phật đã mang đến niềm an lạc cho chúng con, và chúng con tự nhàm chán sự đau đớn trong đường sinh tử. Khi sinh ra rất đau, rất khổ, rất cực. Đến khi lớn lên cũng đau, cũng khổ, cũng cực và khi chết cũng đau, cũng khổ, cũng cực. Ở nơi xấu xa, hôi hám, không sạch sẽ, không gì đáng yêu.

Đức Phật bảo:

–Các người cũng có thể tự quyết định đoạn trừ nơi hôi hám và con đường xấu ác. Các người cũng có thể nghiêm thân, chánh ý làm nhiều nghiệp thiện. Do đó thường trang nghiêm thân tâm, gột sạch thân thể, tẩy trừ tâm vẩn đục, chính mình chế ngự, tương xứng từ trong đến ngoài, lời nói và hành động phải trung tín.

Người có thể tự cứu độ giải thoát cho mình, rồi lại giúp đỡ người khác nhổ sạch gốc rễ ái dục, tâm chí thuần khiết, nguyện cầu không thay đổi, kết tập những căn bản đạo thiện. Tuy tinh tấn khổ chỉ một đời mà trong thoáng chốc được nghe kinh pháp. Đời này làm thiện, đời sau sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, vô cùng hạnh phúc an vui, thường hợp cùng ánh sáng đạo đức.

Nếu luôn giữ gìn nghiệp thiện thì sẽ mãi mãi xa lìa sự lo buồn, bức xúc khổ đau nơi con đường ác. Nhổ bật những gốc ác khổ nhọc, đoạn tận những đam mê ái dục, mãi mãi sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và không bị những sự đau đớn, không trở lại những nơi hôi hám, xấu xa, không còn khổ nhọc, không dâm dục, sân hận và ngu si, không bị ưu tư sầu khổ.

Những người như vậy được sinh nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, muốn sống lâu một kiếp hay mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hay vạn ức kiếp, hoàn toàn tùy ý muốn. Nếu muốn tuổi thọ được vô số kiếp, số kiếp nhiều không tính đếm được, thì tùy theo ý muốn đều có thể được như ý. Muốn ăn hay không thì hoàn toàn tự nhiên theo ý

muốn sẽ được tùy thuận.

Đối với con đường Niết-bàn, mỗi người phải tự sáng suốt, tinh tấn tìm cầu, tâm luôn mong muốn, chớ nên hồ nghi và hối tiếc trong lòng. Người muốn được vãng sinh, thì không nên lệ thuộc vào những lầm lỗi. Do vậy tự nhiên được sinh ở trong thành bảy báu bên cõi nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đúng năm trăm năm.

Bồ-tát A-dật thưa:

–Chúng con nghe lời nghiêm minh chỉ giáo căn kẽ của Phật, ai nấy đều một lòng tinh tấn mong cầu và xin phụng hành theo lời Phật dạy, không dám có sự nghi ngờ.

